

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ
Hệ đào tạo: Đại học chính quy**

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: **NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ**

Tiếng Anh: **THE PRINCIPLES OF STATISTICS**

Mã học phần: DCB.02.06

Số tín chỉ: 02

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30 giờ

- + Lý thuyết: 23 giờ
- + Bài tập nhóm và thảo luận: 7 giờ
- + Thực hành: 0 giờ
- + Tự học: 0 giờ
- + **Tổng số: 30 giờ tín chỉ**

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Cơ bản – Bộ môn Kinh tế - Xã hội

Giảng viên phụ trách học phần:

- **Họ và tên:** PGS.,TS. Phạm Thị Kim Vân

- Chức danh: Giảng viên Học viên Tài chính.

- Điện thoại, Mail: Tel. 0913575305; Email: kimvanhvtc@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản (phần 1, 2); Kinh tế vĩ mô, vi mô; Lý thuyết tài chính tiền tệ; Xã hội học; Xác suất thống kê.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết thống kê, giúp họ có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào công tác điều tra thống kê, tổng hợp và phân tích và dự báo thống kê.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức:

Giúp cho sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản sau:

- + Những giai đoạn chủ yếu của quá trình nghiên cứu thống kê

+ Giai đoạn điều tra thống kê (hiểu và phân biệt được những loại, phương pháp, hình thức điều tra thống kê); cách thức thu thập tài liệu ban đầu về hiện tượng nghiên cứu.

+ Giai đoạn tổng hợp TK; bước đầu tập trung, chỉnh lý và hệ thống hóa số liệu điều tra.

+ Giai đoạn phân tích TK (Hiểu thế nào là phân tích TK, phân tích TK có gì khác với các loại phân tích khác), thông qua phân tích tình hình thực tế sinh viên cần xác định các nhân tố gây ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu, chỉ rõ nguyên nhân gây ra sự biến động đó. Kết quả phân tích là căn cứ cơ bản để dự báo các mức độ của hiện tượng trong tương lai.

Về kỹ năng:

+ Có kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp, và có thể vận dụng vào thống kê các hiện tượng kinh tế, tài chính, xã hội ở tầm vi mô và vĩ mô.

+ Có kỹ năng phối hợp giải quyết công việc với người khác.

+ Có các kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

+ Có kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức để dùng vào những mục đích riêng biệt, có các kỹ năng tự phát triển.

+ Giúp người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu những môn học chuyên ngành tiếp theo như thống kê doanh nghiệp, thống kê tài chính, thống kê kinh tế....

Về thái độ:

+ Yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học.

+ Kính trọng, yêu quý, muốn noi gương các nhà khoa học, các giảng viên đang giảng dạy môn học.

+ Có sự tự tin và chuẩn mực sống trong xã hội

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên **có khả năng:**

CLO1: Nhớ được những kiến thức cơ bản về thống kê: đối tượng nghiên cứu của môn học; phương pháp nghiên cứu; một số khái niệm thường dùng trong thống kê; các giai đoạn cơ bản của quá trình nghiên cứu thống kê (nội dung và các phương pháp thực hiện trong từng giai đoạn đó).

CLO2: Hiểu được bản chất những kiến thức cơ bản mô tả tại CLO1: (nội dung, hình thức, tác dụng và điều kiện áp dụng của từng phương pháp nghiên cứu trong thống kê)

CLO3: Vận dụng được những kiến thức mô tả tại CLO1 và CLO2 để thực hiện các giai đoạn nghiên cứu thống kê với những chỉ tiêu cụ thể.

CLO4: Phân tích các nhân tố gây ảnh hưởng đến sự biến động của hiện tượng nghiên cứu, chỉ rõ nguyên nhân của sự biến động.

CLO5: Đánh giá tính chất và trình độ liên hệ giữa các nhân tố được coi là nguyên nhân gây ra sự biến động của chỉ tiêu cần phân tích (kết quả).

CLO6: Sáng tạo, thông qua phân tích chỉ ra những nhân tố chủ quan, khách quan gây ra sự biến động của hiện tượng nghiên cứu, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm khắc phục nguyên nhân chủ quan và khuyến nghị đối với đơn vị, cấp có thẩm quyền về những nguyên nhân khách quan nhằm đưa thống kê thực sự trở thành công cụ để nhận thức và cải tạo xã hội.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
CLO 1					H				
CLO 2					H	M			
CLO 3						M			
CLO 4							H	M	
CLO 5								M	
CLO 6									L
TỔNG HỢP HP					H	M	L	L	L

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H				
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của giáo viên)		H	H	M		
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học, làm bài tập về nhà, tìm hiểu thực tế để ra số liệu phân tích cho phù			M	M		L

hợp với từng tình huống)						
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H			M	L
Thực hành (cho số liệu phù hợp với tình hình thực tế về một chỉ tiêu kinh tế, tài chính từ đó phân tích và dự báo các mức độ trong tương lai)	H	H			H	H
Kiểm tra giữa kỳ	H			M	L	L
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận)	H		H	M	L	L

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Nêu và giải quyết vấn đề		M	H	H	L	L
Nghiên cứu số liệu thực tế		M	H	H	H	H
Sử dụng công nghệ trong dạy học (máy móc, mạng online, phần mềm ứng dụng)	H					

4.5. Ma trận nhất quán các bài học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Bài 1. Khái quát chung về TK	I	I	P			
Bài 2. Các giai đoạn của quá trình NCTK	I	P	P			
Bài 3. Phân tổ TK	I	P	P	I		
Bài 4. Thống kê các mức độ của hiện tượng	I	P	P	I		
Bài 5. TK các mức độ (tiếp)	A	P	A	P	I	
Bài 6. Dãy số biến động theo TG	I	P	P		I	
Bài 7. Chỉ số	I	I	I	I		
Bài 8. Chỉ số (tiếp)	I	P	P	I		
Bài 9. Vận dụng HTCS vào phân tích	I	I	I			
Bài 10. Vận dụng HTCS vào phân tích (tiếp)	p	p	p	p	I	I

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia một bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

PGS.,TS. Phạm Thị Kim Vân và TS. Chu Văn Tuấn- GT Lý thuyết thống kê và phân tích dự báo – Nhà XB Tài chính, năm 2013.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- PGS.,TS Phạm Thị Kim Vân - Phân tích và dự báo thống kê – Nhà XB Tài chính, năm 2013.

- PGS.,TS Phạm Thị Kim Vân & TS. Chu Văn Tuấn - Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dự báo - Nhà XB Tài chính 2008.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Lý thuyết thống kê là môn học thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thống kê học, nghiên cứu mặt lượng của số lớn các hiện tượng kinh tế xã hội phát sinh trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể.

- Nội dung vắn tắt :

+ Nghiên cứu đối tượng, cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học.

+ Từ việc tìm hiểu khái quát 3 giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê, đi sâu nghiên cứu các phương pháp điều tra thống kê, phương pháp tổng hợp thống kê, phương pháp phân tích và dự báo thống kê.

+ Vận dụng lý thuyết đã học vào phân tích sự biến động của các hiện tượng kinh tế - XH dưới hai góc độ: chỉ tiêu bình quân và tổng lượng biến.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Tuần	Bài	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết, thảo luận, thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	Bài 1	Chương 1: Tổng quan về thống kê học 1.1.Lịch sử ra đời 1.2. Đối tượng NC... 1.3. Cơ sở lý luận và cơ sở PP luận 1.4. Một số khái niệm thường dùng	-02 tiết lý thuyết - 1 tiết thảo luận	+ Giáo trình (viết tắt: G.tr) từ tr.5 – tr. 24	+ Nghiên cứu tài liệu + Định hướng nội dung thảo luận: - Đối tượng NC - Phương pháp NC - Cơ sở lý luận - Cơ sở PP luận - Khái niệm (tổng thể TK; đơn vị TT; tiêu thức; chỉ tiêu)

Tuần	Bài	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết, thảo luận, thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Bài 2	Chương 2: Các giai đoạn của quá trình nghiên cứu TK 1.1. Điều tra TK 1.2. Tổng hợp TK 1.3. Phân tích TK	-02 tiết lý thuyết -1 tiết thảo luận	+ G.tr từ tr. 25 – tr. 50	+ Nghiên cứu tài liệu +Tìm hiểu 3 giai đoạn của quá trình NC + Phân biệt các loại ĐT, hình thức ĐT; PP ĐT + Sơ bộ những nội dung có liên quan của phân tích TK + Sơ bộ những nội dung có liên quan của tổng hợp TK
Tuần 2	Bài 3	Chương 3: Phân tổ TK 1.1. Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ của phân tổ TK 1.2. Các bước tiến hành phân tổ TK 1.3. Chỉ tiêu giải thích 1.4. Phân tổ nhiều chiều	-02 tiết lý thuyết -1 tiết thảo luận	+ G.tr từ tr. 61 – tr. 72	+ Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp + Làm bài tập ở nhà của chương.
	Bài 4	Chương 4: Thống kê các mức độ của hiện tượng KT – XH 1.1. Số tuyệt đối 1.2. Số tương đối	-02 tiết lý thuyết -1 tiết thực hành	+ G.tr từ tr. 91 – 134	<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được 2 loại mức độ tuyệt đối và tương đối - Hiểu rõ nội dung, hình thức và điều kiện AD từng loại số tương đối - Làm bài tập của chương

Tuần	Bài	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết, thảo luận, thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 3	Bài 5	Chương 4: Thống kê các mức độ của hiện tượng KT –XH (tiếp) 1.3. Số bình quân 1.4. Các chỉ tiêu đánh giá độ biến thiên của tiêu thức	-02 tiết lý thuyết -1 tiết thực hành	+ G.tr từ tr. 91 – tr. 134;	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ nội dung, hình thức và điều kiện AD từng loại số bình quân trong TK - Nội dung, hình thức, ý nghĩa các chỉ tiêu phân tích sự biến thiên của tiêu thức - Làm bài tập của chương
	Bài 6	Chương 5: Dãy số biến động theo thời gian 1.1. Những vấn đề chung về DSBĐTG 1.2. Chỉ tiêu phân tích DSBĐTG 1.3. Điều chỉnh DSBĐTG	-02 tiết lý thuyết - 1 tiết thực hành	+ G.Tr. từ tr. 211 – tr. 238	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Tìm hiểu nội dung, hình thức, ý nghĩa của từng chỉ tiêu phân tích DSBĐTG
Tuần 4	Bài 7	Chương 5 (tiếp): Chỉ số 1.1. Khái niệm, phân loại chỉ số 1.2. PP tính chỉ số (chỉ số cá thể)	-02 tiết lý thuyết -1 tiết thực hành	+ G.tr từ tr. 239 – tr. 284	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + SV cần phân biệt các loại chỉ số và mối quan hệ giữa chúng.

Tuần	Bài	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết, thảo luận, thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Bài 8	Chương 5: Chỉ số (tiếp) 1.3. PP tính chỉ số (chỉ số chung) 1.4. Chỉ số phát triển 1.5. Chỉ số không gian 1.6. Chỉ số kế hoạch	-02 tiết lý thuyết -1 tiết thực hành	+ G.tr từ tr. 239 – tr. 284	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Nắm vững nguyên lý chọn quyền số của những chỉ số trên + Vận dụng để viết các chỉ số tương ứng
Tuần 5	Bài 9	Chương 5: Chỉ số (tiếp) 1.7. Hệ thống chỉ số trong TK 1.8. Vận dụng HTCS phân tích sự biến động của các hiện tượng KT_XH	-1 tiết lý thuyết -2 tiết thực hành	+ G.tr từ tr.279 – tr. 284	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học +SV cần nắm vững các phương trình kinh tế và các HTCS tương ứng. +Phân tích tìm ra các nhân tố gây ảnh hưởng đến đối tượng phân tích + Làm bài tập ở nhà theo chủ đề.
	Bài 10	Chữa bài tập & kiểm tra	0-2 tiết thực hành -1 tiết kiểm tra	Bài tập trong sách BT	+ SV làm bài tập trước ở nhà + SV và giảng viên cùng chữa BT

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra - đánh giá định kỳ:

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
01. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học • Sinh viên tích cực phát biểu. • Sinh viên không nói chuyện, ngủ, ăn quà trong giờ học. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập
02. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 3-4 bài)	10%	<p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên làm việc độc lập. • Sinh viên viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
03 Kiểm tra giữa kỳ (đề mở)	20%	<p>Yêu cầu:</p> <p>Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</p> <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
04 Thi hết học phần (tự luận)	60%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt, • Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống <p>Mục đích:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán
--	--	---

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần theo hình thức tự luận)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Xuất sắc	9-10	Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Số liệu phù hợp với yêu cầu của đề Không có lỗi chính tả.	
Khá- Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi trong đề ra.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi trong đề ra.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi.	

10.3. Lịch làm và nộp bài tập

Bài tập	Lịch nộp
Làm các bài tập của từng chương tương ứng	Nộp cho GV khi có KH chữa BT

10.4. Chính sách trong kiểm tra, đánh giá

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh luận sẽ có điểm thưởng (cộng thêm điểm vào điểm chuyên cần hoặc bài tập, hoặc bài kiểm tra giữa kỳ).

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Hiệu trưởng

Phó Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn Đề cương



PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh

Nguyễn Đức Khâm

TS. Nguyễn Đình Hối

PGS.TS. Phạm Kim Vân